

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2021/HS-ST

Ngày 29 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Trữ.

2. Bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lù Văn T, sinh năm 1992 tại Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã Ảng T, huyện M, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Thôn L, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn N và bà Lù Thị S; có vợ là Lù Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/8/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 29/8/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Phủ Lý; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

* Người chứng kiến: Anh Đinh Quang V, sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/8/2021, Lù Văn T đang đứng ở khu vực cây xăng số 7, xã T, thành phố P thì gặp một thanh niên khoảng 35 tuổi (không biết nhân thân, lai lịch) rủ góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, T đồng ý và đưa cho người thanh niên 200.000đ. Sau đó người thanh niên điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở T lên thành phố P tìm mua ma túy. Khi đến tổ 12, phường T, thành phố P, người thanh niên dừng xe bảo T xuống xe rồi điều khiển xe đi,

khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho T 04 gói giấy bạc màu vàng. Biết bên trong có chứa chất ma túy nên T không mở ra kiểm tra mà cất vào túi quần phía sau bên trái, còn người thanh niên điều khiển xe bỏ đi. Khi T đang đứng đợi thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. T tự giác giao nộp 04 gói giấy bạc màu vàng. Tại chỗ T khai nhận đó là gói ma túy vừa mua mục đích cất giữ để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Quá trình bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: 04 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01).

Ngày 23/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lù Văn T nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 193/PC09-MT ngày 27/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,311g, loại: Heroine”.

Tại bản cáo trạng số 173/CT-VKS-PL ngày 11/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Lù Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Lù Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; Bị cáo phạm tội không có mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa có quan điểm: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo để áp dụng mức hình phạt nhẹ

nhất đối với bị cáo. Cụ thể: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc Thái thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo là lao động tự do, không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lù Văn T đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để buộc tội: Khoảng 09 giờ ngày 23/8/2021, tại tổ 12, phường T, thành phố P, Lù Văn T đang cất giữ trái phép khối lượng 0,311 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng lưu ý lời bào chữa để ấn định mức hình phạt cho phù hợp với bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì, không có công việc và thu nhập ổn định, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác của vụ án: Quá trình điều tra, Lù Văn T khai nhận số ma túy tàng trữ là của người thanh niên khoảng 35 tuổi không xác định được tên, địa chỉ cụ thể đưa cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã T, thành phố P xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ: Đối với số ma túy loại Heroine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt bị cáo Lù Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2021.

[3] Xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số: 193/PC09-MT”, mặt trước phong bì ghi mẫu vật hoàn trả QT01, tại mép dán mặt sau có các chữ ký của Nguyễn Thị Lan H, Trần Thị Thu H và ba dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/11/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lù Văn T phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mai Oanh